

Số: 911/TB-CCTHADS

Ia Grai, ngày 01 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Bản án số 56/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 225/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 12 năm 2020 và số 226/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 46/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 27/2021/CT-BĐS-GL ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Công ty CP Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt,

**Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thông báo công khai về việc lựa chọn Tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:**

**1. Bên có tài sản đấu giá:** Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: 199 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**2. Thông tin về tài sản:** Tài sản kê biên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của:  
- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thảo** - Địa chỉ: Tổ 5, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Ông **Rơ Mah Phik**, bà **Rơ Châm Yunh**, ông **Rơ Châm Bên**, bà **Rơ Châm Hlữi**, ông **Rơ Châm Yil**, bà **Rơ Châm Yil**, ông **Rơ Châm Thúy**, bà **Rơ Châm Hnih** – Địa chỉ: làng Bò, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Gồm:

**1. Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo:**

Tên tài sản	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá	Thành tiền
Quyền sử dụng đất (thửa đất số 149, tờ bản đồ số 128)	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	5.433	54.000	<b>293.382.000</b>



**2. Công trình xây dựng trên đất thuộc sở hữu của: Ông Rơ Mah Phik, bà Rơ Châm Yunh, ông Rơ Châm Bên, bà Rơ Châm Hlưi, ông Rơ Châm Yil, bà Rơ Châm Yil, ông Rơ Châm Thúy, bà Rơ Châm Hnih:**

Stt	Tên tài sản	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ CLCL (%)	Giá trị tài sản		
				Hệ số	Đơn giá	Thành tiền
01	Nhà ở 1	76,7m <sup>2</sup>	30	1,021	1.310.000	30.776.105
02	Nhà sàn 1	56m <sup>2</sup>	30	1,021	2.208.000	37.873.382
03	Nhà sàn 2	132m <sup>2</sup>	40	1,021	2.500.000	134.772.000
04	Nhà ở 2	64,6m <sup>2</sup>	30	1,021	2.664.000	52.712.515
05	Giếng đào	02 cái	50	1,021	13.607.000	13.892.747
<b>Tổng cộng</b>						<b>270.026.749</b>

**3. Cây trồng trên đất thuộc sở hữu của: Ông Rơ Mah Phik, bà Rơ Châm Yunh, ông Rơ Châm Bên, bà Rơ Châm Hlưi, ông Rơ Châm Yil, bà Rơ Châm Yil, ông Rơ Châm Thúy, bà Rơ Châm Hnih:**

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị tài sản			
			Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	
01	Cây cà phê	63 cây	1	75.000	4.725.000	
02	Cây cà phê	100 cây	0,8	370.000	29.600.000	
03	Cây cà phê	65 cây	0,8	230.000	11.960.000	
04	Cây cà phê	69 cây		370.000	25.530.000	
05	Cây Sầu riêng	04 cây		48.000	192.000	
06	Cây Sầu riêng	01 cây		76.000	76.000	
07	Cây Mít	06 cây		245.000	1.470.000	
08	Cây Chôm chôm	01 cây		645.000	645.000	
09	Cây Bơ	02 cây		101.000	202.000	
10	Cây Bơ	01 cây		432.000	432.000	
11	Cây Xoài	01 cây		170.000	170.000	
12	Cây Mít	01 cây		44.000	44.000	
13	Cây Chôm chôm	01 cây		104.000	104.000	
14	Cây Chuối	10 bụi		25.000	250.000	
15	Cây Bàng lã	01 cây		150.000	150.000	
16	Cây Bời lờ	07 cây		51.250	358.750	
17	Cây Bời lờ	23 cây		26.250	603.750	
<b>Tổng cộng</b>						<b>76.512.500</b>



Stt	Tên tài sản	Giá trị tài sản
01	Quyền sử dụng đất	293.382.000
02	Công trình xây dựng	270.026.749
03	Cây trồng trên đất	76.512.500
<b>Tổng cộng</b>		<b>639.921.249</b>

Tổng giá trị tài sản: **639.921.000 đồng** (Sáu trăm ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi mốt ngàn đồng).

**3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá:** Theo khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016.

- Tổ chức đấu giá có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phù hợp cho việc bán đấu giá các loại tài sản trên.
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của Tổ chức đấu giá;
- Về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp/Sở Tư pháp tỉnh/thành công bố.

**4. Hồ sơ của Tổ chức đấu giá tài sản:** Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản; Hồ sơ năng lực và các tài liệu khác có liên quan.

Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức đấu giá tài sản không được lựa chọn.

**5. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ của tổ chức đấu giá:**

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc: ngày 01, 02 và 03 tháng 6 năm 2021 (Giờ hành chính).
- Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ: Trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: 199 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**6. Chi tiết liên hệ:**

Ông Lê Trung Dũng – Chấp hành viên. Điện thoại: 0905 154 274.

Vậy, thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định.

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Gia Lai (Đăng tin);
- Công thông tin điện tử của Tổng cục THADS;
- Lưu: VT, HSTHADS.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Lê Trung Dũng**